



ƯU ĐÃI THUẾ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP: NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

PGS., TS. LÊ XUÂN TRƯỜNG - Học viện Tài chính *

Sự phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp có tác động rất lớn đến tăng trưởng kinh tế. Vì vậy, các quốc gia trên thế giới đã có nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, trong đó có chính sách ưu đãi thuế. Bài viết góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về chính sách ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp khởi nghiệp, đánh giá thực trạng ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam và trao đổi những ý tưởng hoàn thiện chính sách ưu đãi thuế đối với các doanh nghiệp này.

Từ khóa: Doanh nghiệp khởi nghiệp, ưu đãi thuế, chính sách thuế, doanh nghiệp

The development of business startups has a significant impact on economic growth. Therefore, the countries have made variety of support policies towards them including tax incentive. This paper clarifies the theoretical issues of tax incentive towards business startups, evaluates the practical tax incentive for startups in Vietnam and exchanges the ideas to improve the tax incentive for these enterprises.

Keywords: Business startups, tax incentive, tax policy, enterprises

Ngày nhận bài: 14/3/2018

Ngày hoàn thiện biên tập: 28/3/2018

Ngày duyệt đăng: 4/4/2018

Cơ sở lý luận và thực tiễn về ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp khởi nghiệp

Khái quát về doanh nghiệp khởi nghiệp

Để bàn về chính sách ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp (DN) khởi nghiệp, trước hết phải làm rõ thế nào là DN khởi nghiệp, bởi lẽ phải hiểu rõ thì mới có thể thiết kế chính sách thuế phù hợp và mới có thể ban hành quy định pháp luật có tính khả thi để thực hiện chính sách. Trong tiếng Anh, thuật ngữ “start-up” có hai nghĩa. Tính từ “start-up” phản ánh một trạng thái bắt đầu của một công việc kinh doanh hoặc một dự án. Danh từ “start-up” có nghĩa là một DN được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở

khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

Mandela Schumacher-Hodge (2015) cho rằng, đối với một DN khởi nghiệp thì tính đột phá là điều bắt buộc. DN khởi nghiệp có thể tạo ra những thứ chưa hề có trên thị trường hoặc tạo ra một giá trị tốt hơn so với những thứ đang có sẵn. Công nghệ thường là đặc tính tiêu biểu của sản phẩm từ một DN khởi nghiệp. Mặc dù, ngay cả khi sản phẩm không dựa nhiều vào công nghệ, thì DN khởi nghiệp cũng cần áp dụng công nghệ để đạt được mục tiêu kinh doanh và tham vọng tăng trưởng.

Từ “khởi” trong tiếng Việt có nghĩa là bắt đầu, mở đầu một việc gì đó. Xét về nghĩa gốc, khởi nghiệp được hiểu là sự bắt đầu xây dựng sự nghiệp của một cá nhân, một tổ chức. Trong thực tiễn hiện nay, khi đề cập tới DN khởi nghiệp, có người hiểu là DN mới thành lập, có người hiểu là “start-up” với đúng nghĩa trong tiếng Anh như đã phân tích trên. Ở góc độ pháp lý, cho đến nay, Việt Nam chưa có định nghĩa DN khởi nghiệp mà mới có định nghĩa “DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo”. Theo Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017 thì “DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo là DN nhỏ và vừa được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh”.

Tóm lại, từ những phân tích trên cho thấy, khi nói DN khởi nghiệp thường là cách nói tắt, hàm ý là DN khởi nghiệp sáng tạo, chứ không phải nói đến DN mới thành lập trong giai đoạn đầu của quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tại sao cần hỗ trợ DN khởi nghiệp?

DN khởi nghiệp cần được hỗ trợ vì những lợi ích



mà DN khởi nghiệp mang lại cho nền kinh tế và vì những đặc điểm vốn có của DN khởi nghiệp. Cụ thể như sau:

- Đặc điểm nổi bật của DN khởi nghiệp là tính sáng tạo trong mô hình kinh doanh. Nhờ tính sáng tạo, DN khởi nghiệp tạo ra những giá trị mới cho xã hội, tạo ra nhiều giá trị gia tăng cho xã hội, có khả năng tăng trưởng nhanh và mở ra một mô hình kinh doanh mới cho nền kinh tế. John R. Dearie (2017) đã chỉ ra rằng, nhờ tính sáng tạo, các DN khởi nghiệp đã có đóng góp rất lớn đến sự tăng trưởng kinh tế Mỹ những năm 1950. Tính sáng tạo này rất cần được khuyến khích để mở ra những hướng phát triển mới cho nền kinh tế.

- Như đã phân tích, DN khởi nghiệp luôn gắn với công nghệ, hoặc là sản phẩm công nghệ, hoặc là sử dụng phổ biến công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong bối cảnh xã hội loài người đang bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc thúc đẩy phát triển những DN gắn với công nghệ là một đòi hỏi tất yếu.

- Mặc dù có tiềm năng đóng góp lớn cho sự phát triển kinh tế, song lại có những trở ngại lớn cho sự phát triển của các DN khởi nghiệp. Trở ngại đầu tiên, cũng giống như mọi sự bắt đầu khác, là vốn đầu tư. Trong mọi hoạt động kinh doanh, đều cần đến vốn đầu tư, song DN khởi nghiệp cần một lượng vốn lớn do đặc điểm kinh doanh gắn với công nghệ hoặc mô hình kinh doanh mới. Trở ngại thứ hai là, DN khởi nghiệp được thành lập từ một ý tưởng kinh doanh sáng tạo – một ý tưởng mới chưa từng có tiền lệ – bởi vậy, nó mới ở dạng tiềm năng, cần đầu tư thêm nhiều chất xám và công sức để hoàn thiện và hiện thực hóa ý tưởng đó. Tiếp đó, cũng do tính mới, tính sáng tạo nên DN khởi nghiệp thường đối mặt với những rủi ro tiềm ẩn, cần có sự hỗ trợ để vượt qua những rủi ro này.

Các hình thức ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp khởi nghiệp

Từ những phân tích về sự cần thiết hỗ trợ DN khởi nghiệp cho thấy, điều đầu tiên DN khởi nghiệp cần là sự hỗ trợ về vốn đầu tư. Nhu cầu thứ hai của DN khởi nghiệp là sự hỗ trợ về công nghệ và quản lý. Như vậy, có thể thấy, ưu đãi thuế không phải là công cụ quan trọng hàng đầu trong hỗ trợ trực tiếp cho DN khởi nghiệp. Tuy vậy, nếu lựa chọn hình thức ưu đãi thuế phù hợp thì cũng có tác động quan trọng hỗ trợ DN khởi nghiệp. Cụ thể là:

Thứ nhất, ưu đãi thuế trực tiếp cho DN khởi nghiệp. Chính sách ưu đãi thuế trực tiếp cho DN khởi nghiệp thường tập trung vào thuế thu nhập

DN. Theo đó, DN khởi nghiệp được áp dụng thuế suất ưu đãi và được miễn, giảm thuế trong thời gian đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh. Miễn thuế, giảm thuế thu nhập DN có thời hạn trong thời gian mới thành lập thường không đem lại nhiều lợi ích cho DN khởi nghiệp, do đa phần các DN khởi nghiệp không có lợi nhuận trong giai đoạn đầu hoạt động. Tuy vậy, nếu thời gian miễn thuế được kéo dài ở mức thích hợp hoặc áp dụng thuế suất ưu đãi cho DN khởi nghiệp thì cũng tạo điều kiện để những DN này mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trên thế giới có khá nhiều quốc gia lựa chọn hình thức ưu đãi này. Theo Lê Minh Hương (2017) tại Ấn Độ, những DN khởi nghiệp thông qua đổi mới sáng tạo, đáp ứng các điều kiện là DN khởi nghiệp trong Chương trình hành động của Ấn Độ sẽ được miễn thuế thu nhập DN trong vòng 3 năm; Tại Singapore, trong 3 năm đầu, các DN khởi nghiệp có doanh thu dưới 100.000 đô la Singapore được miễn thuế thu nhập DN; doanh thu từ 100.000 - 300.000 đô la Singapore áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập DN là 8,5%.

Thứ hai, hỗ trợ gián tiếp cho DN khởi nghiệp thông qua ưu đãi thuế thu nhập DN hoặc thu nhập cá nhân cho nhà đầu tư khi tham gia đầu tư vào DN khởi nghiệp và ưu đãi thuế cho các quỹ đầu tư mạo hiểm, các cơ sở ươm tạo DN. Ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân được thực hiện bằng cách miễn thuế thu nhập từ đầu tư vốn vào DN khởi nghiệp. Đối với nhà đầu tư là tổ chức thì hình thức ưu đãi được thực hiện là giảm thuế đối với thu nhập từ đầu tư vào DN khởi nghiệp hoặc cho bù trừ lỗ của khoản đầu tư vào DN khởi nghiệp với các hoạt động kinh doanh khác. Thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế thu nhập DN có thời hạn cũng được một số quốc gia áp dụng đối với quỹ đầu tư mạo hiểm và cơ sở ươm tạo DN. Chẳng hạn như, Thái Lan không đánh thuế thuế thu nhập cá nhân trong vòng 10 năm đối với nhà đầu tư khi đầu tư vào 10 lĩnh vực công nghiệp chủ chốt về công nghệ và sáng tạo gồm: Ô tô thể hệ kế tiếp, điện tử thông minh, du lịch trải nghiệm đa dạng phong phú và du lịch chăm sóc sức khỏe, nông nghiệp và công nghệ sinh học, thực phẩm, rô-bốt công nghiệp, vận chuyển và hàng không, chất đốt sinh học... Ngoài ra, các công ty đầu tư mạo hiểm cũng được miễn thuế thu nhập DN trong vòng 5 năm đầu (Lê Minh Hương, 2017).

Chính sách ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp khởi nghiệp của Việt Nam

DN khởi nghiệp và chính sách hỗ trợ DN khởi nghiệp còn khá mới mẻ ở Việt Nam. Dấu mốc đầu



tiên đánh dấu chính sách hỗ trợ DN khởi nghiệp ở Việt Nam là Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.

Mục tiêu của Đề án này là tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình DN có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới. Đề án này có nhiều hoạt động hỗ trợ DN khởi nghiệp như: Xây dựng cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; Xây dựng khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Phát triển cơ sở vật chất hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; nghiên cứu ban hành mới, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật cần thiết để thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Trong đó, có một nội dung về chính sách thuế, đó là: nghiên cứu ban hành mới, sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật về “Cơ chế thuế, tài chính đặc thù đối với tổ chức và cá nhân có hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được áp dụng chính sách ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế đối với DN khoa học và công nghệ”. Như vậy, quyết định này của Thủ tướng Chính phủ mới tạo nền tảng chuẩn bị cho sự ra đời của chính sách ưu đãi thuế cho DN khởi nghiệp chứ chưa chính thức ban hành chính sách ưu đãi thuế đối với DN khởi nghiệp.

Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017 tạo ra hành lang pháp lý toàn diện cho hỗ trợ DN nhỏ và vừa, trong đó có những nội dung liên quan đến hỗ trợ DN khởi nghiệp. Luật này đưa ra khái niệm DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và quy định một số ưu đãi thuế có liên quan đến DN nhỏ và vừa khởi nghiệp. Cụ thể như sau:

- Bổ sung vào lĩnh vực ưu đãi đầu tư đối với đầu tư kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm cho DN nhỏ và vừa; đầu tư kinh doanh cơ sở kỹ thuật hỗ trợ DN nhỏ và vừa; cơ sở ươm tạo DN nhỏ và vừa; đầu tư kinh doanh khu làm việc chung hỗ trợ DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Căn cứ vào quy định pháp luật thuế hiện hành thì lĩnh vực này được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định và được giảm 50% thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

- DN nhỏ và vừa được áp dụng thuế suất thuế thu nhập DN thấp hơn mức thuế suất thông thường áp dụng cho DN theo quy định của pháp luật về

thuế thu nhập DN. Như vậy, ưu đãi này áp dụng cho DN nhỏ và vừa nói chung chứ không riêng DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Đồng thời, quy định này hiện nay chưa đi vào thực tiễn vì Luật Thuế thu nhập DN hiện hành không có ưu đãi này.

- Cơ sở ươm tạo DN nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung hỗ trợ DN nhỏ và vừa được miễn, giảm tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định của pháp luật; miễn, giảm thuế thu nhập DN có thời hạn theo quy định của pháp luật. Đối với ưu đãi về tiền thuê đất và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thì có thể áp dụng ngay theo quy định pháp luật thuế hiện hành. Riêng miễn, giảm thuế thu nhập DN có thời hạn hiện chỉ áp dụng đối với cơ sở ươm tạo DN công nghệ cao

Dấu mốc đầu tiên đánh dấu chính sách hỗ trợ DN khởi nghiệp ở Việt Nam là Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”. Đề án này có nhiều hoạt động hỗ trợ DN khởi nghiệp như: Xây dựng cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; Xây dựng khu tập trung dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp.

chứ chưa áp dụng đối với cơ sở ươm tạo DN nhỏ và vừa cũng như cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung hỗ trợ DN nhỏ và vừa. Muốn quy định này đi vào thực tiễn, cần sửa đổi quy định pháp luật về thuế thu nhập DN.

- Nhà đầu tư cho DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được miễn giảm thuế thu nhập DN có thời hạn đối với khoản đầu tư vào DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập DN. Trong khi đó, quy định miễn, giảm thuế thu nhập DN có thời hạn hiện hành không có đối tượng là khoản đầu tư vào DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Điều này có nghĩa là, quy định này hiện chưa có hiệu lực thi hành.

Từ những phân tích trên có thể rút ra một số nhận xét về chính sách ưu đãi thuế đối với DN khởi nghiệp của Việt Nam như sau:

Thứ nhất, nằm trong bối cảnh chung của chính sách hỗ trợ DN khởi nghiệp, chính sách ưu đãi thuế đối với DN khởi nghiệp của Việt Nam đang trong giai đoạn hình thành và mới từng bước áp dụng trong thực tiễn thông qua việc ban hành mới và sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật đó. Điều này có nghĩa là cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật để hoàn thiện chính sách hỗ trợ DN khởi nghiệp nói



chung và chính sách ưu đãi thuế đối với DN khởi nghiệp nói riêng.

Thứ hai, Việt Nam không ưu đãi thuế cho tất cả DN khởi nghiệp mà chỉ ưu đãi thuế cho DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Điều này có 2 hàm ý chính sách: (i) Việt Nam không ưu đãi thuế cho DN thành lập mới mà ưu đãi thuế cho DN thành lập mới đáp ứng điều kiện là DN khởi nghiệp sáng tạo; (ii) Việt Nam chỉ ưu đãi thuế cho DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo chứ không ưu đãi thuế cho DN lớn khởi nghiệp sáng tạo. Như vậy, quy định ưu đãi thuế đối với DN khởi nghiệp của Việt Nam hiện nay khá tương đồng với các nước trên thế giới.

Ở một số nước khác, tuy không công bố rõ là hỗ trợ DN nhỏ và vừa khởi nghiệp nhưng khi đưa ra các tiêu chí để được hỗ trợ lại hàm ý hỗ trợ DN nhỏ và vừa khởi nghiệp. Theo Nishith Desai Associates (2016), ở Ấn Độ DN khởi nghiệp được hỗ trợ phải thỏa mãn đồng thời 3 điều kiện sau: (1) Được thành lập trước đó không quá 5 năm; (2) Doanh thu của năm tài chính bất kỳ từ ngày thành lập đến ngày xét hỗ trợ không quá 250.000.000 Rupee, tương đương 3.687.810 USD; (3) DN hoạt động trong lĩnh vực đổi mới, phát triển, triển khai hoặc thương mại hóa sản phẩm mới, sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ dựa trên công nghệ thông tin hoặc tài sản trí tuệ. Singapore cũng chỉ hỗ trợ DN khởi nghiệp có doanh thu từ 300.000 đô la Singapore trở xuống. Italia quy định hỗ trợ DN khởi nghiệp với điều kiện doanh thu năm không quá 5 triệu Euro.

Thứ ba, trước khi hình thành chính sách ưu đãi thuế đối với DN khởi nghiệp sáng tạo, Việt Nam đã có nhiều chính sách ưu đãi thuế đối với DN và những chính sách này đã có những phần liên quan đến DN khởi nghiệp. Cụ thể như sau:

- Thuế suất thuế thu nhập DN ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm, miễn thuế 4 năm và giảm thuế thu nhập DN 9 năm áp dụng đối với thu nhập từ dự án đầu tư mới trong một số lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ... Nghĩa là, ngay cả khi chưa ban hành chính sách ưu đãi thuế riêng cho DN khởi nghiệp thì một DN khởi nghiệp có dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ cũng đã được hưởng thuế suất ưu đãi và miễn, giảm thuế có thời hạn. Công nghệ là đặc điểm hàng đầu của DN khởi nghiệp nên khả năng một DN khởi nghiệp được hưởng hình thức ưu đãi thuế hiện nay là khá cao.

- Thuế suất thuế thu nhập DN ưu đãi 17% trong thời hạn 10 năm, miễn thuế 2 năm và giảm thuế thu nhập DN 4 năm áp dụng đối với thu nhập từ dự án

đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất thép cao cấp; sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất sản phẩm truyền thống... Như vậy, một DN bất kỳ trong đó có DN khởi nghiệp nếu có dự án đầu tư vào những lĩnh vực trên thì được hưởng ưu đãi thuế.

Đề xuất khuyến nghị

Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn chính sách ưu đãi thuế cho DN khởi nghiệp và thực trạng chính sách ưu đãi thuế đối với DN khởi nghiệp cho thấy, cần tiếp tục hoàn thiện chính sách ưu đãi thuế đối với DN khởi nghiệp trên các phương diện sau:

- Hoàn thiện quy định về điều kiện và thủ tục xác định DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết về tiêu chí và thủ tục xác định DN siêu nhỏ, DN nhỏ và DN vừa. Nghị định số 39/2018/NĐ-CP cũng quy định các phương thức và điều kiện để DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được lựa chọn để tham gia Đề án hỗ trợ DN nhỏ và vừa. Tuy nhiên, hiện chưa có quy định về điều kiện để DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được hưởng các ưu đãi về thuế. Có thể vận dụng các phương thức, điều kiện và thủ tục lựa chọn DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tham gia Đề án hỗ trợ DN nhỏ và vừa để áp dụng cho ưu đãi thuế.

- Cần sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về ưu đãi thuế thu nhập DN. Cụ thể như: (1) Bổ sung quy định về áp dụng thuế suất ưu đãi đối với DN nhỏ và vừa ở mức thuế suất 15%; (2) Bổ sung quy định về miễn thuế, giảm thuế thu nhập DN có thời hạn đối với cơ sở ươm tạo DN nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung hỗ trợ DN nhỏ và vừa và nhà đầu tư cho DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.



Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2017), Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;
2. Chính phủ (2018), Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 về phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025";
3. Chính phủ (2018), Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa;
4. Lê Minh Hương (2017), "Chính sách tài chính hỗ trợ DN khởi nghiệp: Kinh nghiệm một số nước và gợi ý cho Việt Nam", Tạp chí Ngân quỹ quốc gia, số 176, 2/2017;
5. Italian Ministry of Economic Development (2017), The Italian legislation in support of innovative startups;
6. Nishith Desai Associates (2016), Start-ups: What you need to know;
7. John R. Dearie (2017), The Start-ups Slump: Can Tax Reform Help Revive Entrepreneurship?